

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17A/2021/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/TB - TLVA ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D1 và anh Nguyễn Văn Tr.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị D1 và anh Nguyễn Văn Tr có 01 con chung là Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 23/7/2015. Giao con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 23/7/2015 cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D1 mỗi tháng 02 triệu đồng/01 tháng, kể từ tháng 01/2021 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị D1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D1 đã nộp tại Biên lai số 0002058 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T sang thi hành án phí; chị Trần Thị D1 đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Ngọc Huyền**